

Số: /TB-THPT

Cư Jút, ngày 27 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc triển khai thu học phí, chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2022-2023

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo có hiệu lực từ ngày 15/10/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND, ngày 25/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Công văn số 1486/SGD&ĐT-KHTC ngày 20/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập,

Trường THPT Phan Chu Trinh Thông báo mức thu học phí, chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập của học sinh năm học 2022-2023 như sau (*chỉ trích lược một số quy định liên quan đến học sinh đang theo học tại trường*):

I. Đối tượng được miễn học phí

1. Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên khuyết tật.
3. Học sinh phổ thông từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
4. Học sinh phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện **Hộ nghèo** theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
5. Học sinh phổ thông là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.
6. Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền (dân tộc thiểu số rất ít người gồm: *Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chít, O Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ*).

II. Đối tượng được giảm học phí

1. **Đối tượng được giảm 70% học phí gồm:**

Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối tượng được giảm 50% học phí gồm:

a) Học sinh, sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

b) Học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ **Cận nghèo** theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

III. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập.

1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông **Mồ côi cả cha lẫn mẹ.**

2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông bị **Khuyết tật.**

3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha mẹ thuộc diện **Hộ nghèo** theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Mức hỗ trợ chi phí học tập: 150.000đồng/học sinh/tháng. Được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/1 năm học, thực hiện chi trả 2 lần trong năm học.

IV. Mức thu học phí năm học 2022-2023

1. Đối tượng và mức thu:

TT	Đối tượng	Mức thu/năm học (9 tháng)	Ghi chú
1	Học sinh thuộc đối tượng phải đóng học phí	405.000 đồng	45.000đ/tháng/HS
2	Học sinh thuộc đối tượng được giảm 70% mức thu học phí	121.500 đồng	13.500/tháng/HS
3	Học sinh thuộc đối tượng được giảm 50% mức thu học phí	202.500 đồng	22.500/tháng/HS

Huyện Cư Jút thuộc khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ

2. Thời gian và địa điểm thu học phí

Thời gian thu học phí: **Từ ngày 03/5/2023 đến ngày 28/5/2023**

Địa điểm: **Phòng Văn thư - Thủ quỹ**

V. Hồ sơ xin miễn giảm, hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí

Đã tiến hành thực hiện theo Thông báo số 19/TB-THPT ngày 22/9/2022 về việc lập hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ chính sách trong lĩnh vực giáo dục học kỳ I năm học 2022-2023 và Thông báo số 22/TB-THPT ngày 24/4/2022 về việc nộp bổ sung hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ chính sách trong lĩnh vực giáo dục học kỳ II năm học 2022-2023.

Học phí là khoản tiền mà người học phải nộp để chi trả một phần hoặc toàn bộ chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo. Vì vậy trừ những đối tượng không phải đóng, miễn đóng học phí các đối tượng còn lại bắt buộc phải đóng học phí.

Trên đây là thông báo triển khai thu học phí, chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2022-2023 của trường THPT Phan Chu Trinh. Đề nghị GVCN các khối triển khai rộng rãi đến phụ huynh, học sinh để được biết cụ thể.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc xin liên hệ Đ/c Hải (Kế toán) qua số điện thoại 0943258484, 0945398468 để được hướng dẫn cụ thể, chi tiết./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (báo cáo);
- BGH (để chỉ đạo);
- GVCN (để thực hiện);
- Ban Đại diện CMHS (để phối hợp);
- Website trường;
- Lưu KT-VT (02 bản).

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hiền